

Số: 257/KH-UBND

Phú Quốc, ngày 15 tháng 6 năm 2018

**KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 06/02/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang Ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018, cụ thể như sau:

I. Tình hình đội ngũ công chức xã

Huyện Phú Quốc gồm có 08 xã và 02 thị trấn:

1. Số lượng chức danh công chức cấp xã được giao: **130 Công chức.**
2. Số lượng công chức hiện có: **114 Công chức.**
3. Số lượng công chức còn thiếu so với số được giao theo từng chức danh: **16 công chức.**

II. Nhu cầu cần tuyển

- Số lượng chức danh công chức cần tuyển là **14**, trong đó:
 - + Chức danh công chức Chỉ huy trưởng Quân sự xã;
 - + Chức danh công chức Văn hóa - Xã hội;
 - + Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê - Kế hoạch;
 - + Chức danh công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường;
 - + Chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch;
 - + Chức danh công chức Tài chính - Kế toán.

(Kèm theo bản đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã)

III. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển, hồ sơ và lệ phí dự tuyển

1. Điều kiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Cán bộ, công chức.

2. Tiêu chuẩn: Công chức cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Nghị định số 112/2011/NĐ-CP) và các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Là công dân Việt Nam có tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
b) Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
c) Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức được đảm nhiệm;

d) Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên;

đ) Tiếng dân tộc thiểu số: Ở địa bàn công tác phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong hoạt động công vụ thì phải biết thành thạo tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác đó; nếu khi tuyển dụng mà chưa biết tiếng dân tộc thiểu số thì sau khi tuyển dụng phải hoàn thành lớp học tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác được phân công;

e) Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước và lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo chương trình đối với chức danh công chức cấp xã hiện đảm nhiệm.

- Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với các chức danh này; trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì thực hiện theo khoản 2 kế hoạch này.

3. Hồ sơ dự tuyển: Hồ sơ dự tuyển công chức cấp xã bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển công chức cấp xã theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ;

b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

c) Bản sao giấy khai sinh;

d) Bản chụp các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển; trường hợp đã tốt nghiệp, nhưng cơ sở đào tạo chưa cấp bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp thì nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Hồ sơ dự tuyển của người trúng tuyển công chức cấp xã là hồ sơ trúng tuyển. Hồ sơ dự tuyển không phải trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để xét tuyển công chức cấp xã lần sau.

4. Lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

5. Địa điểm nhận hồ sơ: Tại Phòng Nội vụ huyện Phú Quốc (nằm trong Trung tâm hành chính UBND huyện), số 04, đường 30/4, khu phố 2 thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

IV. Phương thức tuyển dụng, cách tính điểm, xác định người trúng tuyển

1. Phương thức tuyển dụng: Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua xét tuyển có cạnh tranh.

2. Nội dung xét tuyển

a) Đối với các chức danh Văn phòng - Thống kê - Kế hoạch, Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã), Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội:

- Xét kết quả học tập của người dự tuyển;
- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

b) Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã: Xét các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn, không thực hiện tính điểm theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và được quy hoạch chức danh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Cách tính điểm

a) Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

b) Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các bài thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

c) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

d) Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 15 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

Trường hợp người dự xét tuyển có trình độ đào tạo cao hơn so với trình

độ đào tạo theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng, Hội đồng xét tuyển căn cứ kết quả học tập trong hồ sơ của người dự tuyển và điểm phỏng vấn để tính điểm theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 15 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

4. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển các chức danh công chức quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ, phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (điểm học tập chưa nhân hệ số 2);

b) Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chức danh công chức cần tuyển dụng thì xác định người trúng tuyển như sau: người có kết quả điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu kết quả điểm học tập bằng nhau thì người có kết quả điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, Trưởng Công an xã là người đạt các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện (nếu tuyển Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã) hoặc Trưởng Công an cấp huyện (nếu tuyển Trưởng Công an xã).

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng

Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã quy định tại Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và yêu cầu công việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt sau:

a) Người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ở trong nước và đạt loại khá trở lên ở nước ngoài có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng;

b) Người có trình độ đào tạo từ đại học trở lên, có ít nhất 05 năm công tác (không kể thời gian tập sự, thử việc) trong ngành, lĩnh vực cần tuyển, đáp ứng được yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng.

- Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức cấp xã theo quy định

tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ, đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, được bố trí chức danh theo đúng chuyên ngành đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính để làm căn cứ xếp lương phù hợp với chức danh công chức được tuyển dụng (trừ thời gian tập sự, thử việc theo quy định), thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc nếu đứt quãng thì được cộng dồn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và xếp lương đối với các trường hợp trên phải báo cáo và có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

V. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Nội vụ huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc xét tuyển theo đúng quy trình, quy định của pháp luật.

1. Thông báo tuyển dụng

Thực hiện Điều 17 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về thông báo tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện như sau:

- Thông báo tuyển dụng được đăng tải ít nhất 01 (một) lần trên một trong các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Kiên Giang; (Đài truyền thanh huyện); đăng trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Phú Quốc và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 30 ngày làm việc kể từ ngày công khai.

- Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

+ Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;

+ Số lượng công chức cấp xã cần tuyển theo từng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp tương ứng;

+ Nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển, số điện thoại liên hệ;

+ Hình thức và nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển; lệ phí xét tuyển theo quy định của pháp luật.

2. Phân công nhiệm vụ

a) Hội đồng xét tuyển

Thực hiện theo Điều 10, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân huyện tổ

chức thành lập Hội đồng xét tuyển như sau:

Hội đồng tuyển dụng công chức có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Phòng Nội vụ;
- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là công chức thuộc Phòng Nội vụ;
- Một ủy viên là công chức Sở Nội vụ do Giám đốc Sở Nội vụ cử;
- Các ủy viên khác là đại diện lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn cấp huyện có liên quan.

Trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng thì Phòng Nội vụ cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ cấp tỉnh, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã. Khi tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã vẫn phải thành lập các Ban giúp việc theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, đề nghị các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./. *VVN*

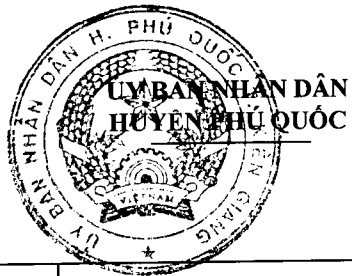
Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT. UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Các đơn vị dự tuyển;
- Lưu: VT. *ky*

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiệp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐĂNG KÝ NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2018
(Kèm theo Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc)

TT	Đơn vị/các phòng, ban, đơn vị trực thuộc cần tuyển dụng	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Số lượng cần tuyển dụng	Chức danh dự tuyển	Ngạch công chức cần tuyển dụng	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
01	UBND thị trấn An Thới	13	11	2	Công chức Văn hóa - Xã hội	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Văn hóa xã hội	
02	UBND xã Bãi Thơm	13	11	1	Công chức Văn phòng - Thống kê - Kế hoạch	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Văn thư, lưu trữ; Hành chính; Luật	
				1	Công chức Tài chính - Kế toán	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Tài chính; Kế toán	
03	UBND xã Cửa Dương	13	10	1	Công chức Văn hóa - Xã hội	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Hành chính; Thanh vận; Thể dục thể thao	
				1	Công chức Chi huy trưởng Quân sự	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở	
				1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Luật	
04	UBND xã Thổ Châu	13	11	2	Công chức Văn phòng - Thống kê - Kế hoạch	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Hành chính	
05	UBND xã Hòn Thơm	13	9	3	Công chức Văn phòng - Thống kê - Kế hoạch	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Hành chính	
					Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Luật	
					Công chức Văn hóa - Xã hội	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Văn hóa xã hội	
06	UBND xã Dương Tơ	13	12	1	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Quản lý Đất đai	
07	UBND xã Cửa Cạn	13	12	1	Công chức Văn hóa - Xã hội	Cán sự, chuyên viên	01.004 - 01.003	Trung cấp trở lên	Thể dục thể thao	
08	UBND thị trấn Dương Đông	13	12	0						
09	UBND xã Gành Dầu	13	13	0						
10	UBND xã Hàm Ninh	13	13	0						
	Tổng cộng	130	114	14						

